TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2022/QĐST-DS	*Sầm Sơn, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 77 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện thứ nhất theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc H2 – Giám đốc Chi nhánh S Thanh Hóa;

Người đại diện thứ hai theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tất Đ – Trưởng phòng KHCN S Thanh Hóa;

(Theo QĐ ủy quyền số 217/2021/QĐ-HĐQT ngày 04/8/2021 ủa Chủ tịch HĐQT S).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B – sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1955;

Cùng HKTT: Khu phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: SN 58 T, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tập đoàn T Chi nhánh tại Thanh

Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Giám đốc;

Địa chỉ: Chung cư T, khu tái định cư, đường vành đai Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị H – Nhân viên hành chính Tập đoàn T Chi nhánh tại Thanh Hóa. (Theo giấy ủy quyền số 05/UQ-TECCO.CN ngày 05/5/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 17/5/2022, ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 09/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.110800 ngày 19/01/2018 là: 1.669.545.581đ (Một tỷ sáu trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi mốt đồng). Gồm: 1.195.800.000 đồng tiền nợ gốc trong hạn; 90.580.000 đồng tiền nợ gốc quá hạn; 366.154.639 đồng tiền nợ lãi trong hạn; 17.010.942 đồng tiền nợ lãi quá hạn.

Ông B, bà L thanh toán cho ngân hàng S toàn bộ số tiền nợ trên theo lộ trình như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/6/2022 thanh toán số tiền: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) nợ gốc;

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 31/12/2022 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại là: 1.169.545.581đ (Một tỷ một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi mốt đồng).

Trong trường hợp ông B, bà L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận cam kết trả nợ trên thì ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là căn hộ số CH1-01 tòa C, Chung cư T. Địa chỉ Lô CC2, khu tái định cư, đường vành đai Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 09/2018/HĐTC-CN/SHB.110800 ngày 19/01/2018 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Ông B, bà L phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 09/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.110800 ngày 19/01/2018.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 29.640.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0013172 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Sầm Sơn;
- THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng